

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN THẠNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/DS-ST  
Ngày 01-8-2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH-TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Trần Thị Năm

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Phước Mãi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 01 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:85/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:73/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* ông Võ Văn H, sinh năm 1981- Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1. Địa chỉ: đường H, Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* bà Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1977. Thường trú: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/4/2024).

2.*Bị đơn:* ông Nguyễn Văn T1 (tên thường gọi 5 T2), sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn ông Võ Văn*

H, có người đại diện theo ủy quyền là bà Đỗ Thị Mộng T trình bày: Vào ngày 09/04/2020 ông Nguyễn Văn T1 (5 Tèo) mua thức ăn thủy sản của ông Võ Văn H -Hộ kinh doanh H1 (viết tắt Hoàng Quyên 1) bằng hình thức ký nhận nợ. Khi giao hàng cho ông T1 có ký xác nhận nợ, đến khi thu hoạch và bán cá xong ông T1 không trả tiền. Đến ngày 01/11/2022 ông T1 còn nợ 47.180.000đồng, ông H có yêu cầu trả tiền, nhưng ông T1 không trả.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 trả nợ 47.180.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/11/2022 đến khi vụ án được giải quyết với lãi suất 0,83%/ tháng.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 (5 Tèo):* Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T1 vắng mặt, nên Tòa án không tổ chức hòa giải mà chỉ công khai chứng cứ theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Đối với ông Nguyễn Văn T1, Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng quy định, nhưng ông T1 vắng mặt không lý do. Đồng thời bà Đỗ Thị Mộng T (người đại diện theo ủy) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/8/2024. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[1.2] Về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” giữa ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh H1 với ông Nguyễn Văn T1 là tranh chấp dân sự. Căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà Đỗ Thị Mộng T cung cấp chứng cứ cho Tòa án 01 cuốn tập ghi nhận tiền nợ của ông T1 (5 Tèo).

[2.2] Xét thấy, từ ngày 09/4/2020 ông T1 có mua thức ăn, thuốc thủy sản cửa hàng H2 nhiều lần để về nuôi cá, tính đến ngày 26/5/2021 ông T1 còn nợ Hoàng Q 1 số tiền 47.180.000đồng. Sau khi ký nhận nợ số tiền 47.180.000đồng

ông T1 không có thiện chí trả nợ, mặc dù ông H có đến nhà nhắc nhở nhiều lần mà ông T1 không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Hoàng Q 1.

[2.3] Đối với ông Nguyễn Văn T1, Tòa án đã tiến hành niêm yết biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và yêu cầu trả nợ của Hoàng Quyên 1, nhưng ông T1 không có văn bản hay ý kiến gì về yêu cầu trả số tiền nợ cho Hoàng Quyên 1; Đồng thời ông T1 vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, nên bà T yêu cầu ông T1 trả tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản số tiền 47.180.000đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất, theo đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông T1 trả lãi suất 0,83%/01tháng. Xét thấy việc mua bán thức ăn, thuốc thủy sản giữa H và ông T1 không thỏa thuận trả lãi, nhưng do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên yêu cầu trả lãi của bà T là phù hợp.

[4] Về thời gian trả lãi, tuy trong sổ ký nhận nợ ngày 26/5/2021, nhưng bà T yêu cầu ông T1 trả lãi từ ngày 01/11/2022 đến ngày xét xử là ngày 01/8/2024 là 20 tháng có lợi cho ông T1, nên được tính như sau:

$47.180.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 21 \text{ tháng} = 8.223.500$  (lấy tròn) tiền lãi.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh H1 đơn khởi kiện được chấp nhận, nên không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/1016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh H1.

1. Buộc ông Nguyễn Văn T1 (5 Tèo) có nghĩa vụ trả ông Võ Văn H - Hộ

kinh doanh Hoàng Quyên 1 tiền gốc và tiền lãi, tổng cộng 55.403.500đồng (*Năm mươi lăm triệu bốn trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: ông Nguyễn Văn T1 (5 Tèo) phải chịu 2. 770.175đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả ông Võ Văn H- Hộ kinh doanh H1 số tiền tạm ứng án phí 1.179.500đồng theo biên lai thu số 0003638 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

3.Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Nguyễn Văn Hoàng**

